

1

Địa chỉ: Khu X, thị trấn Kim T5, huyện Thạch T3, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn H1 - Chủ tịch UBND.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Bá S - Phó Chủ tịch UBND; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã Ngọc T2, huyện Thạch T3; Địa chỉ: xã Ngọc T2, huyện Thạch T3, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn P – Chủ tịch; vắng mặt.

3.2. Anh Quách Văn Đ, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Ngọc T1, xã Ngọc T2, huyện Thạch T3, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

3.3. Chị Quách Thị G, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp 6, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; vắng mặt.

3.4. Anh Quách Văn T6, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Ngọc T1, xã Ngọc T2, huyện Thạch T3, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đ, anh T6, chị G là bà Bùi Thị N. Địa chỉ: Thôn Ngọc T1, xã Ngọc T2, huyện Thạch T3, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo người khởi kiện bà Bùi Thị N trình bày:

Bà Bùi Thị N và ông Quách Văn Đ1 là vợ chồng. Vợ chồng bà sinh được 3 người con gồm: Quách Văn Đ (Sinh năm 1984), Quách Thị G (Sinh năm 1985), Quách Văn T6 (Sinh năm 1989).

Vợ chồng bà có quyền sử dụng lô đất ở tại Thôn Ngọc T1, xã Ngọc T2, huyện Thạch T3, tỉnh Thanh Hóa từ năm 1982 với diện tích khoảng 1.548m².

Ngày 10/01/2008, UBND huyện Thạch T3 đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng tài sản trên đất cho vợ chồng bà được quyền sử dụng lô đất trên (Thuộc thửa đất số 48, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.548m², loại đất: đất ở nông thôn 400m², đất trồng cây lâu năm 1.148m²).

Ngày 26/7/2018, ông Quách Văn Đ1 chết, không để lại di chúc, toàn bộ lô đất trên để lại do bà và các con quản lý, sử dụng.

Thực hiện Dự án Xây dựng trạm bơm tiêu úng thôn Ngọc T1, xã Ngọc T2, huyện Thạch T3, tỉnh Thanh Hóa (sau đây viết tắt là Dự án) (đợt 2).

Ngày 29/12/2021, UBND huyện Thạch T3 ban hành Quyết định số 5450/QĐ-UBND về việc thu hồi đất tại xã Ngọc T2 để tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện Dự án; Danh sách tổng hợp diện tích, vị trí đất thu hồi theo Quyết định số 5450/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Thạch T3 ghi thu hồi đất của gia đình bà cụ thể như sau: STT: 1, Họ và tên: Bùi Thị N, số tờ BĐ: 17, số thửa: 897, tổng diện tích thu hồi: 1.548,0m², trong đó: diện tích trong

Dự án: 1.056,0m², diện tích ngoài dự án: 492,0m², loại đất: CLN 1.148,0m², ONT 400,0m².

Ngày 29/12/2021, UBND huyện Thạch T3 ban hành Quyết định số 5456/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án; Phụ lục chi tiết phương án bồi thường GPMB kèm theo Quyết định số 5456/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Thạch T3 ghi kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB cho gia đình bà, cụ thể như sau: diện tích trong dự án: TT: 1, Họ và tên: Bùi Thị N, diện tích đất thu hồi: 1.548,0m², bồi thường về đất: 132.316.000 đồng; bồi thường cây cối, hoa màu: 36.885.000 đồng; hỗ trợ GPMB: 47.642.000 đồng; tổng cộng: 216.843.000 đồng.

UBND huyện Thạch T3 đã xác định giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường cho gia đình bà là: Giá đất ở là 282.000 đồng/m² và giá đất trồng cây lâu năm (CLN) là 17.000 đồng/m². Cụ thể:

$$400,0\text{m}^2 \times 282.000 \text{ đồng} + 1.148,0\text{m}^2 \times 17.000 \text{ đồng} = 132.316.000 \text{ đồng}.$$

Không đồng ý với việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND huyện Thạch T3, bà đã làm đơn khiếu nại đề nghị UBND huyện Thạch T3 xem xét nâng mức bồi thường về giá đất và hỗ trợ tái định cư cho gia đình bà.

Ngày 02/01/2024, Chủ tịch UBND huyện Thạch T3 đã ra Văn bản số 05/UBND-TNMT về việc trả lời đơn kiến nghị của bà, nội dung là việc đề nghị của bà không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Bà N cho rằng: UBND huyện Thạch T3 ban hành Quyết định số 5456/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án cho gia đình bà và Chủ tịch UBND huyện Thạch T3 ra Văn bản số 05/UBND-TNMT ngày 02/02/2024 về việc trả lời đơn kiến nghị của bà N là trái quy định pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng quyền lợi hợp pháp của gia đình bà, bởi các lý do sau:

Về giá đất: UBND huyện Thạch T3 ban hành Quyết định số 5456/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án cho gia đình bà đối với diện tích đất thu hồi là 1.548,0m² thuộc thửa đất số 897, tờ bản đồ số 17; xác định diện tích 400,0m² đất ở có giá 282.000 đồng/m² và diện tích 1.148,0m² đất trồng cây lâu năm (CLN) có giá 17.000 đồng/m² là không đúng với thực tế vị trí đất, trái với hướng dẫn về xác định giá đất cụ thể được quy định tại Mục 1, Điều 1, Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa; khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 17 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được ban hành kèm theo Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Lô đất của gia đình bà có một mặt giáp mặt đường chính là trên 3m. Đối chiếu với Mục 1, Điều 1, Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa phải xác định lô đất của gia đình bà thuộc vị trí 2 được quy định trong bảng giá đất là 400.000 đồng/m². Do đó, UBND huyện Thạch T3 giải quyết bồi thường cho gia đình bà giá đất ở diện tích 400,0m² với giá 282.000 đồng/m² là xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của gia đình bà.

Phần diện tích đất vườn, ao còn lại sau khi đã xác định diện tích đất ở (diện tích 1.148,0m² đất) phải được xác định là đất vườn, ao cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư theo quy định tại khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai năm 2013 khi Nhà nước thu hồi thì được hỗ trợ bằng tiền bằng 50% chênh lệch giữa tiền bồi thường theo đất ở với tiền bồi thường tính theo đất nông nghiệp của thửa đất tại thời điểm có quyết định thu hồi đất theo quy định pháp luật. Do đó, UBND huyện Thạch T3 giải quyết bồi thường cho gia đình bà giá đất trồng cây lâu năm (CLN) diện tích 400,0m² với giá 17.000 đồng/m² là xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của gia đình bà.

Tại thời điểm thu hồi đất, gia đình bà có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng (Bà, gia đình anh Quách Văn Đ, gia đình anh Quách Văn T6) cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi, ngoài thửa đất thu hồi (thửa đất số 897, tờ bản đồ số 17) thì gia đình bà không còn nơi nào khác. Tuy nhiên, khi thực hiện thu hồi toàn bộ diện tích đất là 1.548,0m² thuộc thửa đất số 897, tờ bản đồ số 17 của gia đình bà (trong đó đất ở là 400,0m²), UBND huyện Thạch T3 không xét duyệt bố trí đất tái định cư liên quan đến diện tích 400,0m² đất ở bị thu hồi cho gia đình bà là trái quy định pháp luật và chính sách chung của dự án.

Vì vậy, bà N đã làm đơn khởi kiện đối với UBND huyện Thạch T3, Chủ tịch UBND huyện Thạch T3, đề nghị xét xử:

- Hủy một phần Văn bản số 05/UBND-TNMT ngày 02/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thạch T3 về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Bùi Thị N, trú tại thôn Ngọc T1, xã Ngọc T2, huyện Thạch T3 (hủy phần trả lời về việc nâng mức bồi thường về giá đất và hỗ trợ tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị N);

- Hủy một phần Quyết định số 5456/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Thạch T3 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Xây dựng trạm bơm tiêu úng thôn Ngọc T1, xã Ngọc T2, huyện Thạch T3, tỉnh Thanh Hóa (đợt 2) cho bà Bùi Thị N (hủy nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất cho gia đình bà Bùi Thị N đối với 1.548,0m² thuộc thửa đất số 897, tờ bản đồ số 17 tại xã Ngọc T2, huyện Thạch T3, tỉnh Thanh Hóa tại Điều 1 của Quyết định).

Buộc UBND huyện Thạch T3 phê duyệt lại giá đất ở đối với diện tích 400,0m² thuộc thửa đất số 897, tờ bản đồ số 17 tại xã Ngọc T2, huyện Thạch T3, tỉnh Thanh Hóa là đất có vị trí 2 với giá 400.000 đồng/m², tổng số tiền bồi thường

đất ở cho gia đình bà Bùi Thị N là: $400.000 \text{ đồng/m}^2 \times 400,0\text{m}^2 = 160.000.000$ đồng (đã bồi thường số tiền 112.800.000 đồng), để bồi thường tiếp cho gia đình bà số tiền là 47.200.000 đồng; buộc UBND huyện Thạch T3 hỗ trợ diện tích đất trồng cây lâu năm (CLN) đối với diện tích $1.148,0\text{m}^2$ thuộc thửa đất số 897, tờ bản đồ số 17 tại xã Ngọc T2, huyện Thạch T3, tỉnh Thanh Hóa cho gia đình bà Bùi Thị N bằng 50% giá đất ở theo quy định pháp luật với số tiền là: $(400.000 - 17.000) \times 50\% \times 1.148,0\text{m}^2 = 219.842.000$ đồng.

- Tuyên buộc UBND huyện Thạch T3 phải bố trí đất tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị N tương ứng với $400,0\text{m}^2$ đất ở bị thu hồi theo quy định của pháp luật và chính sách chung của dự án.

Ý kiến của người bị kiện tại Công văn số 1151 ngày 08-04-2024 UBND huyện Thạch T3, có nội dung: Để triển khai công tác GPMB Dự án, UBND huyện đã thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án tại Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 26/7/2019; thay đổi thành viên Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án tại Quyết định số 3415/QĐ-UBND ngày 17/9/2020; Phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền bồi thường, GPMB thực hiện Dự án tại Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 24/6/2020.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đã tiến hành các bước kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đồng thời tổ chức công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Thông báo số 02/TB-HĐGPMB ngày 03/6/2021; tổ chức hội nghị nhân dân để thông qua (dự thảo) phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB Dự án (đợt 2) tại Biên bản ngày 02/6/2021; lập Biên bản kết thúc công khai, niêm yết phương án (dự toán) bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và tổng hợp ý kiến đóng góp của người có đất bị thu hồi thực hiện Dự án tại Biên bản ngày 23/6/2021.

UBND huyện Thạch T3 đã ban hành Quyết định số 5450/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc thu hồi đất tại xã Ngọc T2 để tổ chức bồi thường, hỗ trợ tái định cư thực hiện dự án (đợt 2) và Quyết định số 5456/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án (đợt 2), trong đó có gia đình bà Bùi Thị N (địa chỉ: thôn Ngọc T1, xã Ngọc T2, huyện Thạch T3, tỉnh Thanh Hóa).

Ngày 22/01/2022, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của huyện đã thực hiện chi trả và bà N đã nhận đủ kinh phí theo phương án được duyệt, với số tiền là 216.843.000 đồng (Có Phiếu chi số CP01 ngày 22/01/2022 kèm theo).

Việc lập, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của huyện đã chi trả tiền bồi thường và bà N đã nhận đầy đủ tiền bồi thường theo quyết định được duyệt. Quyết định số 5456/QĐ-UBND của UBND huyện Thạch T3 đã ban hành ngày 29/12/2021, đến nay đã quá 90 ngày, đã hết thời hiệu khiếu

nại quyết định hành chính theo quy định tại Điều 9 Luật Khiếu nại 2011. Chủ tịch UBND huyện Thạch T3 đã có Văn bản số 05/UBND-TNMT ngày 02/01/2024 về việc trả lời đơn kiến nghị của bà N theo quy định.

Từ những nội dung trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa không chấp thuận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị N; xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo ý kiến của UBND xã Ngọc T2: Trong quá trình thu hồi và bồi thường đất của hộ gia đình bà N được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; gia đình bà N đã nhận số tiền đền bù diện tích đất thu hồi, tại thời điểm nhận thì gia đình bà cũng không có ý kiến gì. Việc bà N có ý kiến nói UBND xã hứa cấp đất cho gia đình bà sau khi bà nhận tiền đền bù là không đúng và không có căn cứ; việc hứa cấp đất, cho đất thì xã không thuộc thẩm quyền, việc xã hứa cấp đất thì chúng tôi không biết ai hứa. Hiện nay theo chúng tôi được biết thì ngoài thửa đất bị thu hồi và thửa đất hiện nay gia đình bà N đang ở mang tên ông Quách Văn Đ thì gia đình bà N có mua 1 thửa đất mới vị trí ở khu trung tâm Thôn Ngọc T2, xã Ngọc T2, huyện Thạch T3, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy, về trình tự thủ tục thu hồi đất, đo đạc, kiểm đếm, kiểm kê, trích đo, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ bà N được thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện bà Bùi Thị N thay đổi nội dung khởi kiện, đề nghị rút yêu cầu: Tuyên buộc UBND huyện Thạch T3 phải bố trí đất tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị N tương ứng với 400m² đất ở bị thu hồi theo quy định của pháp luật và chính sách chung của Dự án.

Bà Bùi Thị N bổ sung yêu cầu khởi kiện: Buộc UBND huyện Thạch T3 trả lại phần đất nằm ngoài Dự án 492m² và xác định phần đất này có 400m² đất ở và 92m² đất CLN.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 241/2024/HC-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 1 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 2 Điều 173; Điều 204; Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 74, 75, 79 Luật đất đai năm 2013; Điều 16 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 18, Điều 21, Điều 31, Điều 33 Luật khiếu nại năm 2011; khoản 1 Điều 32; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị N đối với các nội dung:

- Hủy một phần Văn bản số 05/UBND-TNMT ngày 02/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thạch T3 về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Bùi Thị N, trú tại thôn Ngọc T1, xã Ngọc T2, huyện Thạch T3 (hủy phần trả lời về việc nâng mức bồi thường về giá đất và hỗ trợ tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị N);

- Hủy một phần Quyết định số 5456/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Thạch T3 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Xây dựng trạm bơm tiêu úng thôn Ngọc T1, xã Ngọc T2, huyện Thạch T3, tỉnh Thanh Hóa (đợt 2) cho bà Bùi Thị N (hủy nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất cho gia đình bà Bùi Thị N đối với 1.548m² thuộc thửa đất số 897, tờ bản đồ số 17 tại xã Ngọc T2, huyện Thạch T3, tỉnh Thanh Hóa tại Điều 1 của Quyết định).

- Buộc UBND huyện Thạch T3 phê duyệt lại giá đất ở đối với diện tích 400m² thuộc thửa đất số 897, tờ bản đồ số 17 tại xã Ngọc T2, huyện Thạch T3, tỉnh Thanh Hóa là đất có vị trí 2 với giá 400.000đ/m², tổng số tiền bồi thường đất ở cho gia đình bà Bùi Thị N là: $400.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 400 \text{ m}^2 = 160.000.000\text{đ}$ (đã bồi thường số tiền 112.800.000 đồng), để bồi thường tiếp cho gia đình bà số tiền là 47.200.000đồng, buộc UBND huyện Thạch T3 hỗ trợ diện tích đất trồng cây lâu năm (CLN) đối với diện tích 1.148m² thuộc thửa đất số 897, tờ bản đồ số 17 tại xã Ngọc T2, huyện Thạch T3, tỉnh Thanh Hóa cho gia đình bà Bùi Thị N bằng 50% giá đất ở theo quy định pháp luật với số tiền là: $(400.000\text{đ} - 17.000\text{đ}) \times 50\% \times 1.148\text{m}^2 = 219.842.000\text{đ}$.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với nội dung khởi kiện bà Bùi Thị N đã rút: “Tuyên buộc UBND huyện Thạch T3 phải bố trí đất tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị N tương ứng với 400m² đất ở bị thu hồi theo quy định của pháp luật và chính sách chung của dự án”.

Dành quyền khởi kiện vụ án hành chính khác cho bà Bùi Thị N đối với yêu cầu: “Buộc UBND huyện Thạch T3 trả lại phần đất nằm ngoài dự án 492m² và xác định phần đất này có 400m² đất ở và 92m² đất CLN”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 10 năm 2024, người khởi kiện là bà Bùi Thị N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Bùi Thị N và đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, và các ý kiến đã trình bày tại cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy một phần các quyết định hành chính liên quan đến gia đình bà N với lý do bà N không đồng tình với chủ trương thu hồi đất, quy trình thu hồi đất chưa hợp dân, không phổ biến phương án bồi thường, chưa xác định cụ thể nguồn gốc đất, thời điểm bồi thường bà N không có mặt tại địa phương, mọi thủ tục, giấy tờ đều giao cho con dâu của bà N là chị Nguyễn Thị

Thẩm trong khi bà N không được biết, không được tham gia là vi phạm quy trình thu hồi đất, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bà N.

Anh Quách Văn Đ nhất trí với quan điểm của bà N và của Luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và cho rằng hiện quỹ đất để bố trí tái định cư ở địa phương vẫn còn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe ý kiến của các đương sự tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 241/2024/HC-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đương sự, Luật sư; ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thời hiệu: Ngày 28/02/2024, bà Bùi Thị N có đơn khởi kiện đề nghị hủy một phần Văn bản số 05/UBND-TNMT ngày 02/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thạch T3 (về việc nâng mức bồi thường về giá đất và hỗ trợ tái định cư cho gia đình bà N); hủy 1 phần Quyết định số 5456/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Thạch T3 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (hủy nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất cho gia đình bà N); buộc UBND huyện Thạch T3 phê duyệt lại giá đất ở đối với diện tích 400m² đất thửa số 897 tờ bản đồ số 17 và hỗ trợ diện tích đất trồng cây lâu năm diện tích 1.148m² xã Ngọc T2; buộc phải bố trí tái định cư. Khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tổ tụng hành chính 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N bổ sung yêu cầu khởi kiện: Buộc UBND huyện Thạch T3 trả lại phần đất nằm ngoài dự án 492m² và xác định phần đất này có 400m² đất ở và 92m² đất CLN; đối với bổ sung yêu cầu khởi kiện này đã vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 173 Luật tổ tụng hành chính không chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị N và dành quyền khởi kiện vụ án hành chính khác cho bà Bùi Thị N đối với nội dung đòi lại 492m² đất nằm ngoài dự án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy một phần Quyết định số 5456/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Thạch T3 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình bà Bùi Thị N diện tích 1.548m² thuộc thửa đất số 897, tờ bản đồ số 17 tại xã Ngọc T2, huyện Thạch

T3, tỉnh Thanh Hóa. Yêu cầu hủy một phần Văn bản số 05/UBND-TNMT ngày 02/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thạch T3 về việc trả lời đơn kiến nghị của bà N (hủy phần trả lời về việc nâng mức bồi thường về giá đất và hỗ trợ tái định cư cho gia đình bà N).

Gia đình bà N sử dụng diện tích khoảng 1.548m² đất tại thôn Ngọc T1, xã Ngọc T2, huyện Thạch T3 từ năm 1982. Ngày 10/01/2008, UBND huyện Thạch T3 đã cấp GCNQSDĐ, quyền sử dụng tài sản trên đất cho vợ chồng bà thửa đất số 48, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.548m², loại đất: đất ở nông thôn 400m², đất trồng cây lâu năm 1.148m².

Để thực hiện Dự án xây dựng trạm bơm tiêu úng thôn Ngọc T1, xã Ngọc T2, huyện Thạch T3, tỉnh Thanh Hóa (đợt 2):

Ngày 29/12/2021, UBND huyện Thạch T3 đã ban hành Quyết định số 5450/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc thu hồi đất tại xã Ngọc T2, huyện Thạch T3 để tổ chức bồi thường, hỗ trợ tái định cư thực hiện Dự án (đợt 2) và Quyết định số 5456/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư Dự án. UBND huyện Thạch T3 thu hồi thửa đất của gia đình bà N: thửa số 897, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.548m²; trong đó: diện tích trong Dự án là 1.056m², diện tích ngoài dự án là 492m²; loại đất ONT là 400m², đất CLN là 1.148m² tại thôn Ngọc T1. Giá đất để làm căn cứ bồi thường cụ thể: Giá đất ở - Khu vực các hộ bị ảnh hưởng bởi Dự án là 282.000đ/m², giá đất trồng cây lâu năm là 17.000đ/m², giá đất trồng cây hằng năm là 35.000đ/m². Cụ thể:

- Đất ở: $400\text{m}^2 \times 282.000 \text{ đ/m}^2 = 112.800.000\text{đ};$
- Đất CLN liền kề đất ở: $1.148\text{m}^2 \times 17.000 \text{ đ/m}^2 = 19.516.000\text{đ};$
- Hoa màu: 36.885.000đ;
- Hỗ trợ đất CLN liền kề đất ở: 47.642.000đ.

Tổng cộng: 216.843.000đ.

Bà N cho rằng không thể căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá số 03/2020/CTTT-TTCNTT ngày 27/5/2020 của Trung tâm Công nghệ thông tin để xác định giá bồi thường cho gia đình bà N khi thu hồi đất.

Xét thấy: Theo Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định Bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; giá đất ở đối với đường còn lại có mặt cắt từ 3m trở lên, xã Ngọc T2, huyện Thạch T3 là 100.000 đồng/m². Sau khi có Chứng thư định giá số 03/2020/CTTT-TTCNTT ngày 27/5/2020 kèm theo Báo cáo định giá đất của Trung tâm Công nghệ thông tin trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa. Ngày 24/6/2020, Chủ tịch UBND huyện Thạch T3 ban hành Quyết định số 2147/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền bồi thường GPMB thực hiện Dự án. UBND huyện Thạch T3 đã xác định giá đất bồi thường khi thực hiện Dự án theo Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của Chủ

tịch UBND huyện Thạch T3. Thời điểm ban hành Quyết định phê duyệt giá đất và Chứng thư định giá không quá 06 tháng, việc phê duyệt giá đất đã đúng quy định của pháp luật về trình tự, về thẩm quyền, về thời hạn phê duyệt giá. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà N về việc đề nghị hủy một phần Quyết định số 5456/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình bà N diện tích 1.548m² và buộc UBND huyện Thạch T3 phê duyệt lại giá đất ở đối với diện tích 400m² là đất có vị trí 2 với giá 400.000đ/m², tổng số tiền bồi thường đất ở là: $400.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 400\text{m}^2 = 160.000.000\text{đ}$ (đã bồi thường số tiền 112.800.000 đồng), bồi thường tiếp số tiền là 47.200.000đ; buộc UBND huyện Thạch T3 hỗ trợ diện tích đất trồng cây lâu năm (CLN) đối với diện tích 1.148m² bằng 50% giá đất ở với số tiền là: $(400.000\text{đ} - 17.000\text{đ}) \times 50\% \times 1.148\text{m}^2 = 219.842.000\text{đ}$ là không có căn cứ. Ngày 22/01/2022, hộ gia đình bà N đã nhận số tiền bồi thường 216.843.000đ.

Tại Văn bản số 05/UBND-TNMT ngày 02/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thạch T3 về việc trả lời đơn kiến nghị của bà N đã không chấp nhận các yêu cầu khiếu nại của bà N về việc nâng mức bồi thường về đất; hỗ trợ tái định cư và cấp phần diện tích đất còn lại của Dự án và lối đi đường làng bên cạnh lô đất, chiều ngang khoảng 7m, chiều dài khoảng 30m. Bà N đề nghị hủy một phần Văn bản số 05/UBND-TNMT về việc nâng mức bồi thường về giá đất và hỗ trợ tái định cư. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N thay đổi nội dung khởi kiện rút yêu cầu buộc UBND huyện Thạch T3 phải bố trí đất tái định cư cho gia đình bà N tương ứng với 400m² đất ở bị thu hồi. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện “Tuyên buộc UBND huyện Thạch T3 phải bố trí đất tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị N tương ứng với 400m² đất ở bị thu hồi theo quy định của pháp luật và chính sách chung của dự án” là đúng quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu tăng mức bồi thường về đất theo như phân tích Quyết định số 5456/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận hủy một phần Văn bản số 05/UBND-TNMT ngày 02/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thạch T3 về việc nâng mức bồi thường về giá đất.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5456/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Thạch T3 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án (đợt 2) cho bà N (hủy nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho gia đình bà N đối với 1.548m² thuộc thửa đất số 897, tờ bản đồ số 17 tại xã Ngọc T2, huyện Thạch T3 tại Điều 1 của Quyết định); hủy một phần Văn bản số 05/UBND-TNMT ngày 02/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thạch T3 về việc nâng mức bồi thường về giá đất là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị N. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Bùi Thị N là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Bùi Thị N; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 241/2024/HC-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Bà Bùi Thị N không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Lê Thị Thuý Bình